

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **298/2019/HSST**

Ngày: 14/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đ Thắng;

Ông Bùi Văn Bình

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Minh Ngọc** – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Hà Thị Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tổ dân phố số 7 phường Giang Biên quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 326/2019/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh năm 1976; HKTT: Số X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Văn Th (đã chết); con bà: Nghiêm Thị Nh, sinh năm 1944. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: không; Tiền sự: 04 tiền sự (đã hết thời hiệu)

- Tháng 5/1998: Sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường Bùi Thị Xuân lập hồ sơ xử lý hành chính

- Tháng 12/2005: Trộm cắp tài sản, Công an phường Trần Hưng Đạo xử lý hành chính.

- Tháng 6/2007: UBND quận Hai Bà Trưng ra quyết định xử lý hành chính buộc đi cai nghiện bắt buộc đến tháng 6/2009 về địa phương.

- Tháng 5/2013: Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an phường Ngọc Khánh xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 01/6/2019, hiện được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1991, địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn D, địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Công ty X: Đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Văn D – Trưởng nhóm an ninh; HKTT: Khu X, xã Y, huyện Z, Thanh Hoá. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/5/2019 Trần Văn Đ đi xe ôm sang khu vực phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội với mục đích xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ một mình đi bộ đến trước cửa nhà anh Nguyễn Kim G (SN: 1981, ở số 51B/276 phố Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) thì phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1-248.63 anh Nguyễn Trung L để ở trước cửa nhà anh Giang, không có ai trông coi, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu xài. Đ đi qua, đi lại khu vực trước cửa nhà anh Giang để quan sát, khi thấy không có người, Đ tiến đến chiếc xe máy, lấy chiếc vạm phá khoá và tay công phá khoá để trong túi quần đã chuẩn bị từ trước, chọc vạm phá khoá vào ổ khoá, dùng tay công đẩy vạm để phá khoá chiếc xe trên. Sau khi phá được ổ khoá, Đ chuẩn bị lên xe để đi thì bị anh Nguyễn Trung L và anh Nguyễn Kim G phát hiện hô hoán, Đ bỏ chạy được khoảng 10m bị quần chúng nhân dân phối hợp với Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội bắt giữ cùng tang vật, sau đó đưa Đ về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ của Đ: 01 đầu vạm phá khoá bằng kim loại dài 7,5cm, 01 tay công bằng kim loại được gắn bằng cán cầm tô vít bằng nhựa màu đen, 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1-248.63, 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Piaggio, 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu ghi nhãn hiệu Nón Sơn, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại Xiaomi màu đen, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Văn Đ, số tiền 260.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 162 ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên, Hà Nội kết luận: Tài sản bị xâm hại là 01 xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1-248.63, số khung: RLHHC1257 FY103290, số máy: HC12E77103364 đã qua sử dụng, trị giá 11.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như nội dung trên, lời khai của Đ phù hợp với lời khai của nhân chứng có mặt tại hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 307/CT-VKS-LB ngày 18/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Trần Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa; xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1-248.63, số khung: RLHHC1257 FY103290, số máy: HC12E77103364 anh Nguyễn Trung L để ở trước nhà anh Nguyễn Kim G không có ai trông coi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 10 đến 15 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cho thi hành trả bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Văn Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Xiaomi màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Piaggio, 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu ghi nhãn hiệu Nón Sơn đều đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo số tiền 260.000 đồng, nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Cho tịch thu tiêu hủy 01 van phá khoá bằng kim loại dài 7,5cm, cùng 01 tay công bằng kim loại được gắn bằng cán cầm tô vít bằng nhựa màu đen vì là công cụ phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1 – 248.63 quá trình điều tra xác định: Đăng ký xe mang tên Lê Văn D (sinh năm

1994, HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, Yên Bái), anh Dũng mua và đăng ký chính chủ tháng 02/2016, khi mua đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản, đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng với Công ty X (VPB FC) để vay số tiền 15.225.000 đồng trả tiền mua xe. Cùng năm 2016, do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, anh D đã vay anh Nguyễn Trung L số tiền 8.000.000 đồng và để lại chiếc xe cho anh L làm tin, hẹn khi nào có tiền sẽ trả cho anh L và lấy lại chiếc xe, tuy nhiên sau đó anh D không có tiền trả cho anh Long. Do có việc cần, anh L đã sử dụng chiếc xe BKS: 21E1-248.63 để đi, đến ngày 23/5/2019, chiếc xe bị Trần Văn Đ chiếm đoạt. Hiện anh Lê Văn D đã thanh toán hết số tiền đã vay đối với VPB FC, VPB FC đã thanh lý các hợp đồng đã ký kết với anh Dũng và không có đề nghị gì khác. Anh Nguyễn Trung L đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS: 21E1 – 249.63 cho anh Lê Văn D là chủ sở hữu. Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh Dũng vay của anh Long, anh Long không đề nghị trả lại và không đề nghị gì khác về dân sự. Anh Lê Văn D đề nghị trả lại chiếc xe máy BKS: 21E1-248.63 cho anh D để làm phương tiện sinh hoạt. Đề nghị Tòa xem xét và trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lê Văn D.

Về dân sự: Anh L và anh D không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/5/2019, Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút dùng vạm phá khoá và tay công phá khoá chuẩn bị từ trước để phá ổ khoá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS: 21E1- 248.63 anh Nguyễn

Trung L. để ở trước nhà anh Nguyễn Kim G. Khi Đ đang chuẩn bị lên xe để đi thì bị anh Nguyễn Trung L và anh Nguyễn Kim G phát hiện hô hoán. Đ bỏ chạy được khoảng 10m bị quần chúng nhân dân phối hợp với Công an phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội bắt giữ cùng chiếc xe máy BKS: 21E1-248.63. Theo kết luận định giá tài sản, chiếc xe máy trị giá 11.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Bị cáo có 04 tiền sự mặc dù đã hết thời hiệu, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu. Căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Lê Văn D đã thanh toán hết số tiền đã vay đối với VPB FC, VPB FC đã thanh lý các hợp đồng đã ký kết với anh D và không có đề nghị gì khác. Đối với số tiền 8.000.000 đồng anh D vay của anh Nguyễn Trung L, anh L không đề nghị trả lại, ngoài ra anh L không đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Cho thi hành trả bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Văn Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Xiaomi màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Piaggio, 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu ghi nhãn hiệu Nón Sơn đều đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo số tiền 260.000 đồng, nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với án phí hình sự sơ thẩm.

Cho tịch thu tiêu huỷ 01 van phá khoá bằng kim loại dài 7,5cm, cùng 01 tay công bằng kim loại được gắn bằng cán cầm tô vít bằng nhựa màu đen vì là công cụ phạm tội.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 21E1 – 248.63: Xét thấy, có căn cứ để chấp nhận đề nghị của anh Lê Văn D, Hội đồng xét xử quyết định trả lại anh D chiếc xe máy Honda Wave BKS: 21E1-248.63.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 23/5/2019 đến ngày 01/6/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo số tiền 260.000 đồng, nhưng tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với án phí hình sự sơ thẩm (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/10/2019*)

Trả bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trần Văn Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Xiaomi màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu Piaggio, 01 mũ lưỡi trai chất liệu vải màu ghi nhãn hiệu Nón Sơn đều đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cho tịch thu tiêu huỷ 01 van phá khoá bằng kim loại dài 7,5cm, cùng 01 tay công bằng kim loại được gắn bằng cán cầm tô vít bằng nhựa màu đen không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho anh Lê Văn D chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 21E1-248.63.

(Tất cả vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/ 2019)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Phương

